

Phẩm 68: TƯỚNG CỦA CÁC CÔNG ĐỨC (1)

Bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, làm sao các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyền, như thành ảo, như sự biến hóa, hoàn toàn không thật có, đều lấy không tánh làm tự tánh, tự tướng đều là không mà có thể an lập là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi, như thế cho đến là quả Dự lưu, là chủ thể chứng quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là chủ thể chứng quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là chủ thể chứng quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là chủ thể chứng quả A-la-hán, là quả vị Độc giác, là chủ thể chứng quả vị Độc giác, là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, là chủ thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật?

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, phàm phu ngu si không hiểu biết ở thế gian, thấy mộng, thấy người thấy mộng, nghe tiếng vang, thấy người nghe tiếng vang, thấy ảnh tượng, thấy người thấy ảnh tượng, thấy bóng sáng, thấy người thấy bóng sáng, thấy dợn nắng, thấy người thấy dợn nắng, thấy trò huyền, thấy người thấy trò huyền, thấy thành ảo, thấy người thấy thành ảo, thấy sự biến hóa, thấy người thấy sự biến hóa. Các phàm phu ngu si không hiểu biết ấy, thấy mộng, thấy người thấy mộng rồi, nghe tiếng vang, thấy người nghe tiếng vang rồi, thấy ảnh tượng, thấy người thấy ảnh tượng rồi, thấy bóng sáng, thấy người thấy bóng sáng rồi, thấy dợn nắng, thấy người thấy dợn nắng rồi, thấy trò huyền, thấy người thấy trò huyền rồi, thấy thành ảo, thấy người thấy thành ảo rồi, thấy sự biến hóa, thấy người thấy sự biến hóa rồi đều chấp trước điên đảo tạo ra việc làm thiện, việc làm bất thiện về thân, ngữ, ý, tạo ra việc làm phước, việc làm chẳng phải phước, việc làm bất động về thân, ngữ, ý. Do các việc làm ấy nên mãi qua lại nơi nẻo sinh tử, lưu chuyển vô cùng tận.

Các Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp không là pháp không rốt ráo và pháp không không biên giới, an trú trong hai pháp không ấy vì các hữu tình kia thuyết giảng chánh pháp, nghĩa là nói như thế này: Các người nên biết sắc là không, không có ngã, ngã sở, thọ, tướng, hành, thức là không, không có ngã, ngã sở; nhãn xứ là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ là không, không có ngã, ngã sở; sắc xứ là không, không có ngã, ngã sở, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ là không, không có ngã, ngã sở; nhãn giới là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới là không, không có ngã, ngã sở; sắc giới là không, không có ngã, ngã sở, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới là không, không có ngã, ngã sở; nhãn thức giới là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới là không, không có ngã, ngã sở; nhãn xúc là không, không có ngã, ngã sở, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc là không, không có ngã, ngã sở; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra là không, không có ngã, ngã sở; địa giới là không, không có ngã, ngã sở, thủy, hỏa, phong, không, thức giới là không, không có ngã, ngã sở; nhân duyên là không, không có ngã, ngã sở, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên là không, không

có ngã, ngã sở; pháp do các duyên này sinh ra là không, không có ngã, ngã sở; vô minh là không, không có ngã, ngã sở, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não là không, không có ngã, ngã sở; pháp hữu lậu là không, không có ngã, ngã sở, pháp vô lậu là không, không có ngã, ngã sở, pháp hữu vi là không, không có ngã, ngã sở, pháp vô vi, là không, không có ngã, ngã sở. Lại nói thế này, các người nên biết: Sắc như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; sắc như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thọ, tưởng, hành, thức như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xứ như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xứ như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; sắc xứ như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; sắc xứ như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn giới như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; sắc giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; sắc giới như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thanh, hương, vị, xúc, pháp giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn thức giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn thức giới như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xúc như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; nhãn xúc như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như

thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; địa giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, thủy, hỏa, phong, không, thức giới như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; địa giới như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, thủy, hỏa, phong, không, thức giới như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; nhân duyên như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; nhân duyên như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; pháp từ duyên sinh ra như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; pháp từ duyên sinh ra như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; vô minh như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; vô minh như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; pháp hữu lậu như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, pháp vô lậu như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; pháp hữu lậu như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, pháp vô lậu như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh; pháp hữu vi như mộng, hoàn toàn không có tự tánh, pháp vô vi như mộng, hoàn toàn không có tự tánh; pháp hữu vi như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh, pháp vô vi như tiếng vang cho đến như việc biến hóa, hoàn toàn không có tự tánh.

Lại nói thế này, các người nên biết: Trong đó, không có sắc, cũng không có thọ, tưởng, hành, thức; không có nhãn xứ, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; không có sắc xứ, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; không có nhãn giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; không có sắc giới, cũng không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; không có nhãn thức giới, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; không có nhãn xúc, cũng không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, cũng không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; không có địa giới, cũng không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; không có nhân duyên, cũng không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; không có các pháp do các duyên sinh ra; không có vô minh, cũng không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não; không có pháp hữu lậu, cũng không có pháp vô lậu; không có pháp hữu vi, cũng không có pháp vô vi; không có mộng, cũng không có người thấy mộng, không có tiếng vang, cũng không có

người nghe tiếng vang, không có ảnh tượng, cũng không có người thấy ảnh tượng, không có bóng sáng, cũng không có người thấy bóng sáng, không có dợn nắng, thấy người thấy dợn nắng, không có trò huyền, cũng không có người thấy trò huyền, không có thành ảo, cũng không có người thấy thành ảo, không có việc biến hóa, cũng không có người thấy việc biến hóa.

Lại nói thế này: Các người nên biết tất cả pháp ấy đều không thật có, đều lấy không tánh làm tự tánh; vì nghiệp lực phân biệt hư vọng của các người nên trong cái không có sắc, thấy có sắc, trong cái không có thọ, tưởng, hành, thức, thấy có thọ, tưởng, hành, thức; trong cái không có nhãn xứ, thấy có nhãn xứ, trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ, thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xứ; trong cái không có sắc xứ, thấy có sắc xứ, trong cái không có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ, thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp xứ; trong cái không có nhãn giới, thấy có nhãn giới, trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới, thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý giới; trong cái không có sắc giới, thấy có sắc giới, trong cái không có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới, thấy có thanh, hương, vị, xúc, pháp giới; trong cái không có nhãn thức giới, thấy có nhãn thức giới, trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới, thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức giới; trong cái không có nhãn xúc, thấy có nhãn xúc, trong cái không có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc, thấy có nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc; trong cái không có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, thấy có các thọ do nhãn xúc làm duyên sinh ra, trong cái không có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra, thấy có các thọ do nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý xúc làm duyên sinh ra; trong cái không có địa giới, thấy có địa giới, trong cái không có thủy, hỏa, phong, không, thức giới, thấy có thủy, hỏa, phong, không, thức giới; trong cái không có nhân duyên, thấy có nhân duyên, trong cái không có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, thấy có đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên; trong cái không có các pháp từ duyên sinh ra, thấy có các pháp từ duyên sinh ra; trong cái không có vô minh, thấy có vô minh, trong cái không có hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sinh, lão tử, sầu bi khổ ưu não, thấy có hành cho đến lão tử, sầu bi khổ ưu não; trong cái không có pháp hữu lậu, thấy có pháp hữu lậu, trong cái không có pháp vô lậu, thấy có pháp vô lậu; trong cái không có pháp hữu vi, thấy có pháp hữu vi, trong cái không có pháp vô vi, thấy có pháp vô vi.

Lại nói thế này, các người nên biết: Tánh của tất cả pháp như uẩn, giới, xứ... đều từ các duyên hòa hợp tạo nên, do chỗ gồm thấu, giữ gìn của các nghiệp, quả báo mà có sự dấy khởi điên đảo. Các người đâu biết là với pháp hư vọng không thật mà khởi tưởng có thật!

Khi ấy, Đại Bồ-tát tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa, dùng phương tiện thiện xảo, nếu các hữu tình có tham lam keo kiệt thì dùng phương tiện cứu vớt, khiến lìa tham lam keo kiệt, các hữu tình ấy lìa bỏ tham lam keo kiệt rồi thì chỉ dạy cho tu tập Bồ thí ba-la-mật-đa. Các hữu tình ấy, do tu tập bố thí nên được tài lộc lớn, phú quý tự tại. Lại từ đó, dùng phương tiện cứu vớt chỉ dạy tu Tịnh giới ba-la-mật-đa, vì do tịnh giới, các hữu tình ấy được sinh vào đường thiện, tôn quý tự tại. Lại từ đó, dùng phương tiện cứu vớt, chỉ dạy tu An nhẫn ba-la-mật-đa, các hữu tình ấy vì do tu tập an nhẫn, nên có thể mau đạt được Vô sinh pháp nhẫn. Lại từ đó, dùng phương tiện cứu vớt, chỉ dạy tu Tinh tấn ba-la-mật-đa, các hữu tình ấy vì do tinh tấn nên cho đến khi đạt quả vị Giác ngộ cao tột, đối với các pháp thiện không còn thoái chuyển. Lại từ đó, dùng phương tiện cứu vớt, chỉ dạy tu Tĩnh lực ba-la-mật-đa, các hữu tình ấy, vì do tĩnh lực nên được sinh vào thế giới thanh tịnh

liạ dục (Sắc giới). An trú tự tại trong Sơ thiên; từ Sơ thiên, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong đệ Nhị thiên; từ đệ Nhị thiên, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong đệ Tam thiên; từ đệ Tam thiên, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong đệ Tứ thiên; từ đệ Tứ thiên, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong định Không vô biên xứ; từ định Không vô biên xứ, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong định Thức vô biên xứ; từ định Thức vô biên xứ, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong định Vô sở hữu xứ; từ định Vô sở hữu xứ, dùng phương tiện cứu vớt, lại khiến an trú trong định Phi tưởng phi phi tưởng xứ. Lại từ đó, dùng phương tiện cứu vớt, khiến an trú nơi ba thừa, hoặc khiến an trú nơi bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo, hoặc khiến an trú nơi pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện, hoặc khiến an trú nơi tám Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ, hoặc khiến an trú nơi pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa, hoặc khiến an trú nơi Thánh đế khổ, tập, diệt, đạo, hoặc khiến an trú nơi Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tấn, Tĩnh lự, Bát-nhã ba-la-mật-đa, hoặc khiến an trú nơi pháp không bên trong, pháp không bên ngoài, pháp không cả trong ngoài, pháp không không, pháp không lớn, pháp không thắng nghĩa, pháp không hữu vi, pháp không vô vi, pháp không rốt ráo, pháp không không biên giới, pháp không tản mạn, pháp không không đối khác, pháp không bản tánh, pháp không tự tướng, pháp không cộng tướng, pháp không nơi tất cả pháp, pháp không chẳng thể nắm bắt được, pháp không không tánh, pháp không tự tánh, pháp không không tánh tự tánh; hoặc khiến an trú nơi chân như, pháp giới, pháp tánh, tánh không hư vọng, tánh chẳng đối khác, tánh bình đẳng, tánh ly sinh, pháp định, pháp trụ, thật tế, cảnh giới hư không, cảnh giới chẳng thể nghĩ bàn; hoặc khiến an trú nơi bậc Cực hỷ, bậc Ly cấu, bậc Phát quang, bậc Diệm tuệ, bậc Cực nan thắng, bậc Hiện tiền, bậc Viễn hành, bậc Bất động, bậc Thiện tuệ, bậc Pháp vân; hoặc khiến an trú nơi năm loại mắt, sáu phép thần thông; hoặc khiến an trú nơi mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng; hoặc khiến an trú nơi pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả; hoặc khiến an trú nơi trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng.

Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với phương tiện thiện xảo, nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp bố thí hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp tịnh giới hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp an nhẫn hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp tinh tấn hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp Bát-nhã hữu vi và quả, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với bốn Niệm trụ, bốn Chánh đoạn, bốn Thần túc, năm Căn, năm Lực, bảy chi Đăng giác, tám chi Thánh đạo hữu vi thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp môn giải thoát Không, Vô tướng, Vô nguyện hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với tám

Giải thoát, tám Thắng xứ, chín Định thứ đệ, mười Biến xứ hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp môn Đà-la-ni, pháp môn Tam-ma-địa hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với bốn Thánh đế hữu vi không đẳng quán thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với bốn Tĩnh lự, bốn Vô lượng, bốn Định vô sắc hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với mười địa Bồ-tát hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với năm loại mắt, sáu phép thần thông hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với mười lực của Phật, bốn điều không sợ, bốn sự hiểu biết thông suốt, đại Từ, đại Bi, đại Hỷ, đại Xả, mười tám pháp Phật bất cộng hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với pháp không quên mất, tánh luôn luôn xả hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư. Nếu các hữu tình tham đắm đối với trí Nhất thiết, trí Đạo tướng, trí Nhất thiết tướng hữu vi, thì dùng các phương tiện an ủi cứu vớt, khiến an trú nơi cảnh giới Niết-bàn vô dư.

Đại Bồ-tát ấy, tu hành Bát-nhã ba-la-mật-đa với phương tiện thiện xảo, thành tựu pháp chân vô lậu, vô sắc, vô kiến, vô đối, an trú trong đó. Nếu các hữu tình đáng đắc quả Dự lưu thì dùng các phương tiện cứu giúp khiến an trú nơi quả Dự lưu. Nếu các hữu tình đáng đắc quả Nhất lai thì dùng các phương tiện cứu giúp khiến an trú nơi quả Nhất lai. Nếu các hữu tình đáng đắc quả Bất hoàn thì dùng các phương tiện cứu giúp khiến an trú nơi quả Bất hoàn. Nếu các hữu tình đáng đắc quả A-la-hán thì dùng các phương tiện cứu giúp khiến an trú nơi quả A-la-hán. Nếu các hữu tình đáng đắc quả vị Độc giác thì dùng các phương tiện cứu giúp khiến an trú nơi quả vị Độc giác. Nếu các hữu tình đáng đắc quả vị Giác ngộ cao tột, thì dùng phương tiện cứu giúp, vì họ nói các nẻo tu tập Đại Bồ-đề, chỉ rõ, khuyên bảo, dẫn dắt, khen ngợi, khích lệ, chúc mừng, khiến an trú nơi quả vị Giác ngộ cao tột.

Này Thiện Hiện, như thế các Đại Bồ-tát hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp không là rốt ráo và không biên giới, an trú trong hai pháp không ấy, tuy biết các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, đều lấy không tánh làm tự tánh, tự tướng đều không, nhưng có thể nêu bày là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi, là quả Dự lưu, là chủ thể chứng quả Dự lưu, là quả Nhất lai, là chủ thể chứng quả Nhất lai, là quả Bất hoàn, là chủ thể chứng quả Bất hoàn, là quả A-la-hán, là chủ thể chứng quả A-la-hán, là quả vị Độc giác, là chủ thể chứng quả vị Độc giác, là quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, là chủ thể chứng quả vị Giác ngộ cao tột của chư Phật, đều không lẫn lộn.

Lúc bấy giờ, Cụ thọ Thiện Hiện bạch Phật:

–Bạch Thế Tôn, các Đại Bồ-tát rất là hy hữu, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, quán sát hai pháp không là rốt ráo và không biên giới, an trú trong hai pháp không ấy, tuy biết các pháp như mộng, như tiếng vang, như ảnh tượng, như bóng sáng, như dợn nắng, như trò huyễn, như thành ảo, như việc biến hóa, hoàn toàn chẳng phải thật có, đều

LINH SƠN PHÁP BẢO ĐẠI TẠNG KINH

lấy không tánh làm tự tánh, tự tướng đều không, nhưng có thể nêu bày là thiện, là chẳng phải thiện, là hữu lậu, là vô lậu, là thế gian, là xuất thế gian, là hữu vi, là vô vi... đều không lẫn lộn.

Phật dạy:

–Này Thiện Hiện, đúng vậy, đúng vậy, đúng như ông đã nói! Các Đại Bồ-tát thật là hy hữu, hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, tuy biết các pháp đều là tánh không: rốt ráo, không biên giới nhưng có thể an lập thiện, chẳng phải thiện... chẳng hề lẫn lộn.

Này Thiện Hiện, các ông, nếu biết các Đại Bồ-tát khi hành Bát-nhã ba-la-mật-đa sâu xa, có được pháp rất là hy hữu, hàng Thanh văn, Độc giác đều chẳng có, chẳng thể suy lường được. Tất cả hàng Thanh văn, Độc giác các ông, đối với biện tài của các Đại Bồ-tát còn chẳng thể trả lời, huống chi là các hữu tình khác có thể đáp lại được.

